

NGHỊ ĐỊNH số 446-TTg ngày 1-10-1957
bãi bỏ Viện Khảo cứu nông lâm và
thành lập Viện Khảo cứu trồng trọt và
Viện Khảo cứu chăn nuôi thuộc Bộ
Nông lâm.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 1-2
và 4 tháng 2 năm 1955 dời lên Bộ Canh nông thành Bộ
Nông lâm;*

*Căn cứ nghị định số 02-NL/QT/ND ngày 17-2-1955 của
Bộ Nông lâm về tổ chức các cơ quan trung ương thuộc
Bộ Nông lâm;*

*Căn cứ nghị định số 4-NL-QT-ND ngày 23-2-1955 của
Bộ Nông lâm thành lập Viện khảo cứu nông lâm;*

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Nay bãi bỏ Viện Khảo cứu nông lâm,
thành lập hai Viện:

- 1) Viện Khảo cứu trồng trọt,
- 2) Viện Khảo cứu chăn nuôi.

Điều 2.— Nhiệm vụ của hai Viện:

Viện Khảo cứu trồng trọt có nhiệm vụ:
khảo cứu thí nghiệm về khoa học kỹ thuật trồng
trọt các loại cây lương thực, cây công nghiệp, các
phương thức phòng trừ chống sâu bệnh.

Viện khảo cứu chăn nuôi có nhiệm vụ:
khảo cứu thí nghiệm về mặt khoa học kỹ thuật
chăn nuôi tiêu, đại gia súc, về các phương thức
phòng trừ chống dịch tễ cho gia súc, chế các loại
thuốc thú y.

Điều 3.— Ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm sẽ quy
định chi tiết về nhiệm vụ và tổ chức nội bộ của
hai Viện Khảo cứu trồng trọt và Viện Khảo cứu
chăn nuôi.

Điều 4.— Ông Bộ trưởng Bộ Nông lâm chịu
trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 10 năm 1957

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

CÁC BỘ

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 42-BYT/TT ngày 24-9-1957
về việc xử lý các thuốc thuộc bảng
A, B, C, các hóa chất, các thuốc hỏng
và các thuốc quá hạn của các đại lý
thuốc tây và các nhà bán thuốc đông y.

Kính gửi: Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính
liên khu, thành phố, tỉnh,

Ông Giám đốc Khu, Sở và Trưởng Ty Y tế
các liên khu, thành phố, tỉnh,

Ông Giám đốc Quốc doanh Y dược phẩm,

Ông Giám đốc xí nghiệp dược phẩm.

Thi hành nghị định của Thủ tướng phủ số
965 ngày 11-7-1956 về điều lệ tạm thời cho phép
làm các nghề: chữa bệnh, hộ sinh, chữa răng, bán
thuốc và bào chế thuốc.

Tiếp theo thông tư số: 7004-BYT/TT ngày 24-
8-1956 về việc thi hành nghị định 965 của Thủ
tướng phủ và thông tư số 16-BYT/TT ngày 1-
1957 quy chế bổ sung về thuốc A, B, C.

Tiếp theo các thông tư liên bộ Y tế, Thương
nghiệp số 369 ngày 20-6-1957 về việc quản lý thuốc
tây và thông tư số 426 ngày 11-7-1957 về việc chấn
chỉnh đăng ký ngành kinh doanh thuốc tây.

Sau khi đã dành một thời gian là hơn một năm
(kể từ ngày ban hành nghị định của Thủ tướng
phủ) để các đại lý thuốc tây và các nhà bán thuốc
đông y thanh toán các thuốc thuộc bảng A, B, C,
các hóa chất, các thuốc hỏng và quá hạn. Nhưng
cho tới nay, các loại thuốc trên vẫn còn thấy ở
một số các đại lý thuốc tây và các nhà bán thuốc
đông y. Để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, Bộ Y tế
sau khi thỏa hiệp với Bộ Thương nghiệp chủ
trương xử lý các thuốc đó như sau:

I: — ĐỐI VỚI THUỐC BẢNG A, B, C

(Đã quy định trong thông tư của Bộ Y tế số:
7004 ngày 24-8-1956).

1) Của Đại lý thuốc tây:

a — Các nguyên chất thuộc bảng A, B, C:
Trương thu.

b — Các biệt dược và các thuốc đã pha chế
có các chất thuộc bảng A, B, C như: Ouabaïne,
Cortisone, Hormone corticotrope A. C. T. H.,

Morphine ống, các loại thuốc ngủ (Veronal, Gardenal) v.v... Nói chung thì trung thu (không kể những thuốc thuộc bảng A, B, C sau khi đã pha chế với liều lượng đã quy định được miễn thuế bảng A, B, C theo thông tư số 16 ngày 17-4-1957 của Bộ Y tế).

Riêng đối với thành phố Hà-nội, Bộ sẽ cùng với Sở Y tế Hà-nội có biện pháp riêng.

2) Cửa các nhà bán thuốc đông y:

Đối với các nguyên chất thuốc bảng A, B, C cũng như các biệt dược đều trung thu.

Các thuốc thuộc bảng A, B, C sau khi đã trung thu của đại lý thuốc tây và các nhà bán thuốc đông y sẽ do cơ quan y tế địa phương quản lý và sử dụng.

II. — ĐỐI VỚI CÁC HÓA CHẤT THUỜNG KHÔNG THUỘC BẢNG A, B, C

1 — Cửa đại lý thuốc tây: Các đại lý thuốc tây phải làm bảng kê khai về cơ quan y tế địa phương, cơ quan y tế sẽ trưng mua một số cần. Số còn lại các đại lý thuốc tây có nhiệm vụ giữ cho tốt và chỉ được bán khi các đơn mua hàng được cơ quan y tế địa phương duyệt.

2 — Cửa các nhà bán thuốc đông y: Đều tập trung về cơ quan y tế và cơ quan y tế sẽ trưng mua dùng đến đâu sẽ trả liền đến đó.

III. — ĐỐI VỚI CÁC THUỐC HỒNG VÀ THUỐC QUÁ HẠN

1 — Thuốc quá hạn: Hủy, trừ các thuốc sau đây:

a — *Sérum antivenimeux*: Tập trung giao bệnh viện sử dụng trong các trường hợp cầm máu.

b — *Pommade Auréomycine* và *Pommade Pénicilline*: Cho các đại lý thuốc tây, gia hạn thêm 3 tháng (theo hạn ghi ở ống thuốc) để bán theo giá quy định, nhưng phải báo cáo hàng tháng. Hết hạn 3 tháng tập trung ở cơ quan y tế hủy tại chỗ.

2 — Thuốc hồng:

a — *Thuốc ngoại hóa*: Hủy tại chỗ.

b — *Thuốc sản xuất trong nước*: Có thể cho phép các đại lý mang đổi thuốc tốt ở nơi sản xuất hay nơi phát hành.

Sau khi giải quyết các thuốc quá hạn và thuốc hồng cơ quan y tế sẽ làm giấy biên nhận cho người có thuốc.

Hà nội, ngày 24 tháng 9 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Y tế

B. S. HOÀNG-TÍCH-TRÝ

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 37 ngày 11 tháng 9 năm 1957.

Nghị định Liên bộ Nội vụ — Lao động — Giáo dục — Tài chính số 522 — ND/LB ngày 22-8-1957 sửa đổi nghị định số 152 — ND/LB ngày 20-3-1956 ban hành chế độ sinh hoạt phí cho cán bộ công nhân viên được chọn cử đi học các trường chuyên nghiệp...

Trang 637 — cột bên trái: Mục lục và văn bản đã ban hành.

Trang 639 — cột bên trái: Thông tư Bộ Nội vụ số 26-NV/TT ngày 29-8-1957 về việc thi hành nghị định nói trên.

Đã in: Nghị định số 522-NV/LB ngày 22-8-1957...

Nay sửa lại cho đúng là: Nghị định số 522-ND/LB ngày 22-8-1957...